

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2017/HSPT
Ngày: 15/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Bà Lê Thị Thanh Thủy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 180/2017/HSPT ngày 09/11/2017, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1982; trú tại: Thôn A, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Hữu B và bà Nguyễn Thị S; Có vợ là Bùi Thị Q; Bị cáo 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 26/12/2016, Giám đốc Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi bán số lô, số đề;

- Ngày 07/7/2017, Trưởng Công an huyện G, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi: Xâm hại sức khỏe người khác, đánh nhau, hủy hoại tài sản.

Bị tạm giữ từ ngày 26/7/2017 đến ngày 29/7/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Vụ án còn có 03 bị cáo khác là Phan Hữu N, Phạm Bá M, Phan Bá V không kháng cáo và bản án không bị kháng nghị.

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án Hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, vụ án có nội dung như sau:

Hồi 13 giờ 40 phút ngày 26/7/2017, lực lượng Cảnh sát điều tra, Công an huyện T bắt quả tang các bị cáo Phan Hữu N, Nguyễn Hữu T, Phạm Bá M và Phan Bá V có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm tại quán cầm đồ của Nguyễn Hữu T thuộc thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.200.000đ (Bảy triệu, hai trăm nghìn đồng) và một bộ tú lơ khơ 52 quân.

Quá trình điều tra xác định: Trưa ngày 26/7/2017, các bị cáo Phan Hữu N, Phạm Bá M, Phan Bá V ăn cơm tại nhà bị cáo Nguyễn Hữu T, ăn cơm xong, N, M, V rủ nhau ra quán cầm đồ của T ngồi chơi uống nước, còn T có việc ra sau. Khi ngồi uống nước N nhìn thấy trên nóc tủ lạnh tại quán có bộ bài tú lơ khơ, N lấy xuống và rủ M, V đánh bạc. Khoảng 12 giờ 30 phút N, M, V ngồi xuống nền quán bắt đầu đánh bạc, được khoảng 15 phút thì T đến vào tham gia chơi cùng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.200.000đ (Bảy triệu, hai trăm nghìn đồng), trong đó theo các bị cáo khai N có 4000.000đ (Bốn triệu đồng), T có 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), M có 1000.000đ (Một triệu đồng), V có 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Tổng là 5.800.000đ, còn lại số tiền 1.400.000đ không xác định được cụ thể của ai, song các bị cáo đều xác định đó là số tiền đã được các bị cáo dùng đánh bạc.

Về mức tiền chơi mỗi ván: Người có bài ù được mỗi người chơi còn lại trả số tiền 50.000đ, nếu không có ai ù thì người nhất được người nhì trả 10.000đ, người ba trả 20.000đ, người tư trả 30.000đ, người nào bài cháy (không có phỏm) trả 40.000đ.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương đã áp dụng các điều: 20, 53; khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 06 (sáu) tháng tù, được trừ đi 03 (ba) ngày bị tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt bổ sung, hình phạt đối với bị cáo khác, quyết định về án phí, vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/10/2017, bị cáo Nguyễn Hữu T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương sau khi phân tích tính chất hành vi, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, xác định Tòa án cấp sơ thẩm

xử phạt T 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp án phí và tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm, nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo từ 2 tháng đến 3 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đó được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

1. Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Hữu T đã được triệu tập hợp lệ 02 lần và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 245 Bộ luật tố tụng Hình sự.

2. Về nội dung:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu thập. Do vậy có đủ cơ sở kết luận khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/7/2017, các bị cáo Nguyễn Hữu T, Phan Hữu N, Phạm Bá M, Phan Bá V đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm, số tiền các bị cáo dùng để đánh phỏm là 7.200.000đ (*Bảy triệu, hai trăm nghìn đồng*). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T, Hội đồng xét xử thấy:

Trong vụ án này có 4 bị cáo cùng tham gia đánh bạc, trong đó bị cáo N có số tiền đánh bạc nhiều nhất là 4.000.000đ, bị cáo T có số tiền tham gia đánh bạc ít nhất là 200.000đ. T cũng là người có thời gian tham gia đánh bạc ít hơn các bị cáo khác. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá T giữ vai trò thứ yếu, đồng thời căn cứ các tình tiết giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo xử phạt 06 tháng tù đối với T là có căn cứ. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo T đã nộp tiền phạt và tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với Nguyễn Hữu T như sau.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1; Khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 04 tháng tù về tội "Đánh bạc" (được trừ đi ba ngày tạm giữ, từ ngày 26/7 đến ngày 29/7/2017), bị cáo T còn phải chấp hành 03 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 3.000.000đồng sung quỹ Nhà nước (đã nộp).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THSDS huyện T;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền